

Khu vực hóa: Nhìn từ châu Âu

ĐINH CÔNG TUẤN*

Những thay đổi về kinh tế, xã hội và kĩ thuật cùng với sự gia tăng các khuynh hướng toàn cầu hoá và khu vực hoá mạnh mẽ đã ngày càng làm cho những kết cấu của trật tự thế giới trở nên phức tạp hơn và phần nào đã làm suy yếu (mặc dù có thể không chủ định) quyền tự trị của mỗi quốc gia. Tuy vậy, sự liên kết chặt chẽ giữa quốc tế, khu vực, quốc gia, và địa phương vẫn là xu thế chủ đạo.

Rõ ràng, Liên minh châu Âu đã đạt đến mức cao nhất trong chặng đường phát triển chủ nghĩa khu vực trong một bối cảnh liên kết mở rộng và quan hệ ngày càng sâu sắc hơn. Khu vực Châu Á đã tụt hậu về phía sau, song gần đây, nó cũng bắt đầu phát triển những hình thức mới mang dáng dấp, đặc điểm khu vực.

Châu Âu đang nổi lên ở đầu thế kỉ này đang tuân theo mô hình gì? Cho đến nay, Liên minh châu Âu đã phát triển qua một chặng đường dài, từ những tổ chức tiền thân thành lập vào thập kỉ 1950 nhằm xây dựng một châu Âu mới và hội nhập kinh tế. Quá trình này được tiến hành trong một khuôn

khô chung, trong bối cảnh đối đầu giữa Liên Xô và Hoa Kỳ. Và mốc mới là phát triển thị trường thống nhất vào năm 1992, đã khẳng định bước chuyển đầy ý nghĩa nhằm hiện thực ý tưởng đó. Tuy nhiên, kể từ thập kỉ 1990, những nhà làm luật châu Âu buộc phải tập trung chú ý giải quyết tình trạng tiến thoái lưỡng nan, vốn tồn tại từ lâu. Đó là nên hay không nên mở rộng cộng đồng châu Âu mới với qui mô lớn hơn nữa hay chỉ tập trung phát triển và hoàn thiện sâu sắc hơn các chức năng của Liên minh, hoặc cố gắng thực hiện song song cả hai việc trên ở những nơi mà châu Âu thực sự mong muốn mở rộng và thiết lập quan hệ trong trật tự thế giới mới. Kết quả cuối cùng là việc mở rộng Liên minh đã được chấp thuận và năm 2004, 10 thành viên mới đã gia nhập vào Liên minh châu Âu. Tuy nhiên, việc mở rộng không thể hoàn toàn tách rời với việc tập trung phát triển chiều sâu. Vấn đề cần phải lường trước là, trong tương lai gần, rất khó khăn khi tiến hành cải cách thể chế thực chất cũng như việc chế định ra chính sách cho một châu Âu mới với 25 thành viên.

* TS. Đinh Công Tuấn, Viện Nghiên cứu Châu Âu.

Kể từ giữa thập kỷ 90 của thế kỷ trước, phát triển chiều sâu ở Liên minh châu Âu thể hiện tập trung ở hai khía cạnh chính: đó là thiết lập Liên minh kinh tế và tiền tệ (EMU). Một bước tiến quan trọng và ý nghĩa của tổ chức này là cho ra đời đồng tiền chung EURO (tháng 1-1999), sử dụng cho 12/15 nước thành viên (nay gọi là khu vực sử dụng đồng EURO) và mong muốn thông qua chính sách an ninh và đối ngoại chung (CFSP). Mặc dù, Liên minh tiền tệ không phải là liên minh chính trị, song tự nó đã xác định các hạn chế trong việc ra quyết định chính sách và đó là bước ngoặt trên con đường hội nhập mạnh mẽ hơn. Đây là một dự án kinh tế được phác thảo nhằm mang tới những lợi ích kinh tế nhất định với các đối tác, chủ thể khác nhau (Về dự án này, các nhà kinh doanh châu Âu nói chung rất lạc quan và đồng tình, trong khi đa số những công dân bình thường lại tỏ thái độ hoài nghi). Mặt khác, nó cũng đã mang lại những lợi ích chính trị, đặc biệt khắc phục tình trạng không chắc chắn và không khí hoài nghi giữa các thành viên cũng như trong việc nâng cao vị thế của châu Âu trên trường quốc tế.

Có thể nhận thấy là, mặc dù Liên minh châu Âu đã mở rộng dần dần thẩm quyền của mình, từ những vấn đề chính sách kinh tế tới một số vấn đề chính trị hoặc vấn đề an ninh, điều này vẫn chưa đủ để nó đóng một vai trò quan trọng trên trường quốc tế. Những quá trình ra quyết định của Liên minh bao gồm không chỉ Ủy Ban châu Âu, các chính phủ thành viên mà cả các Nghị viện Quốc gia và châu Âu, các tổ chức đa dạng cấp dưới nhà nước; điều này

làm cho Liên minh châu Âu trở thành một hệ thống liên kết đa tầng, đa chiều và có thể ảnh hưởng đến tính kiên định chính sách đối ngoại. Những quốc gia thành viên riêng lẻ không chỉ phát triển những quan hệ song phương với các quốc gia bên ngoài EU, mà trong một số vấn đề đặc biệt, mang tính chất xuyên suốt của Liên minh, các quan hệ này có thể làm suy giảm sự thống nhất, huỷ hoại sự kết dính châu Âu. EU đang cố gắng nhằm tiến tới chính sách an ninh và đối ngoại chung (CFSP) nhằm giảm bớt và loại bỏ những vấn đề nan giải nêu trên. Một trong bốn mục đích chính được tuyên bố tại Hiệp ước Amsteddam của Liên minh châu Âu (năm 1997) là nỗ lực củng cố và mở rộng những khía cạnh nhất định của Hiệp ước Maastricht (năm 1993) và tạo cho châu Âu có tiếng nói trọng lượng hơn trong những vấn đề quốc tế. Tuy nhiên, như trong một ấn phẩm của Liên minh châu Âu (Ủy ban Châu Âu, 1997), đã thừa nhận thẳng thắn rằng "sẽ thật là ngây thơ nếu nghĩ rằng, chỉ bằng một vài sửa đổi trong văn bản về hợp tác châu Âu sẽ tạo ra phép màu, khiến châu Âu có chung tiếng nói và gửi tới thế giới một thông điệp gắn kết". Nhưng dù sao, việc tranh luận tích cực về những vai trò mà châu Âu hay Liên minh châu Âu có thể nắm giữ trong quản lý toàn cầu về những vấn đề an ninh và chính trị "cơ bản hay nhạy cảm" vẫn đang được mở rộng. Điểm nổi bật của tranh luận này là tiến tới thống nhất quan điểm giữa các thành viên Liên minh châu Âu và theo hướng tích cực hơn đối với quản lý và ngăn chặn khủng hoảng toàn cầu.

Về những bước đi thí nghiệm đầu tiên của châu Âu, những nước châu Á

đã ghi nhận và phân nào tỏ thái độ dè dặt. Điều này thể hiện ngắn gọn trong một tựa đề của Tạp chí Kinh Tế Viễn đông (tháng 5 năm 1988), như sau: “Châu Âu: Bạn hay là thù của châu Á?”. Đôi khi, một số nước châu Á quan sát Liên minh châu Âu với thái độ hoài nghi, đặc biệt khi những nước châu Âu dường như đã không đủ khả năng thực hiện những lời tuyên bố hoa mỹ của mình vào nửa đầu thập kỉ 80 hay giữa thập kỉ 90 của thế kỉ trước. Một số khác nghi ngờ và lo ngại rằng những thay đổi giống như quá trình năm 1992 có thể sẽ chỉ dẫn tới “châu Âu pháo đài”- một châu Âu bảo hộ chống lại các hàng hoá và dịch vụ của châu Á. Tuy vậy, có một số khác đã tìm kiếm, tin tưởng vào những lý tưởng và thực tiễn của chủ nghĩa khu vực châu Âu để phát triển những khái niệm hợp tác khu vực tại châu Á vào thập kỉ 1960 hay như một hình thức “mô hình đối trọng” trong những thập kỷ tiếp đó. Cũng phải ghi nhận rằng, một số sáng kiến khu vực Châu Á cho các tổ chức an ninh liên quan đến thời kì đầu của hậu chiến tranh lạnh đã dựa theo mô hình châu Âu, mặc dầu có thể không hoàn toàn dập khuôn như EU mà giống như những tổ chức liên châu Âu khác, ví dụ như Hội nghị về an ninh và hợp tác châu Âu.

Quá trình phát triển của Liên minh châu Âu đầu thế kỉ 21 có ý nghĩa quan trọng với Khu vực châu Á.

Thứ nhất, về tốc độ và sự không ngừng đẩy mạnh cho chương trình mở rộng. Mặc dầu sự gia nhập của 10 thành viên mới đã được đàm phán và chấp thuận khá dễ dàng, một châu Âu hướng nội, trong khi phải bận tâm với những

vấn đề về giải quyết quá trình chuyển đổi và tham gia đầy đủ của các thành viên mới trong một vài năm tới, có thể sẽ không mong muốn hoặc thấy cần thiết phải tham gia quan hệ với khu vực châu Á. Mặt khác, nếu một Liên minh châu Âu được mở rộng thành công và tự tin hơn, nó có thể sẽ sẵn sàng hành động với tư cách là “công dân siêu cường” với vai trò duy trì trật tự thế giới ngày càng cao.

Thứ hai, về xu hướng đồng EURO đóng vai trò như một nhiệt kế đo sức mạnh của nền kinh tế và vị thế của châu Âu trên trường quốc tế. Do nhạy cảm với những vấn đề tiền tệ do khủng hoảng tài chính, các nước Châu Á đã nhìn nhận sự ra đời của đồng Euro là một cơ hội để đa dạng hoá, tránh phụ thuộc quá cao vào đồng đôla Mỹ. Nhiều quốc gia tại khu vực châu Á đang tăng dần dự trữ ngoại hối dưới dạng đồng Euro...

Cuối cùng, về một xu hướng châu Âu thống nhất và đóng vai trò lớn hơn trong các quan hệ đối ngoại, ngay cả khi CFSP chưa trở thành hiện thực. Cũng như những đối tác khác của EU, các nước Khu vực châu Á, vẫn nhận thức rõ ràng: EU thông qua Ủy ban châu Âu, đang duy trì vai trò thống nhất trong các mối quan hệ hợp tác kinh tế, và luôn ghi nhớ rằng, EU đang tiến tới thông qua khuôn khổ hợp tác chính trị và an ninh. Những chia rẽ rõ rệt trong Liên minh châu Âu về vấn đề khủng hoảng ở Irắc đã củng cố thêm nhận thức này của các nước châu Á, mặc dù, cũng như ở châu Âu, các quan điểm vốn rất khác nhau tùy thuộc vào vấn đề mang tính chất hiện tượng tạm thời hay áp lực căn bản. Dù sao, các nước châu Á cũng nhận

ra rằng, ví dụ, trong sáu cuộc “khủng hoảng” an ninh chính ở khu vực châu Á kể từ kết thúc chiến tranh lạnh- như cuộc khủng hoảng Campuchia tới năm 1993, hai cuộc khủng hoảng vũ khí hạt nhân ở Bắc Triều Tiên năm 93-94 và 2002 đến nay, cuộc khủng hoảng ở bán đảo Đài Loan 95-96, và cuộc khủng hoảng Đông Timo năm 1999 v.v.. sự tham gia của Liên minh Châu Âu chỉ hạn chế ở việc đóng góp tài chính thông qua Tổ chức Phát triển Năng lượng Hàn Quốc để giải quyết những vấn đề hạt nhân ở Bắc Triều Tiên hay giới hạn ở đóng góp nhân lực của các quốc gia thành viên hoạt động dưới lá cờ Liên Hợp Quốc, ví dụ như ở Campuchia và Đông Timo. Tuy nhiên, quá trình này phải thừa nhận rất chậm chạp và hy vọng rằng từ năm 2000 Liên minh châu Âu đã tạo nên một EU mới, được chỉ huy bởi lực lượng phản ứng nhanh với những khả năng hoạt động ngoài khu vực (một khái niệm vẫn còn mơ hồ về mặt địa lý, nhưng nó có thể được mở rộng bao gồm cả châu Á), với dự kiến rằng trong thời gian tới sẽ có thể có vai trò lớn hơn về hợp tác phòng thủ và an ninh trong khu vực châu Á.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Huy Khoát: "Chiến lược châu Á mới của EU và vai trò của ASEM" Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 4(52) 2003.
2. Tôn Sanh Thành: "Tiến trình ASEM và ý nghĩa của nó", Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 1 (25) 1999.
3. Vũ Chiến Thắng: "Đôi nét về Hợp tác kinh tế trong khuôn khổ hợp tác Á - Âu (ASEM)" Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 2 (44) 2002.
4. Bùi Việt Hưng "Bối cảnh hình thành và ý nghĩa của ASEM trong tiến trình hợp tác Á - Âu" Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, số 3 (51) 2003.
5. Bridges, Brian, 1999, *Europe and the Challenge of the Asia Pacific* (Cheltenham: Edward Elgar).
6. Camilleri, Joseph 2003, *Regionalism in the New Asia - Pacific Order : The Political Economy of the Asia - Pacific Region*, Volume II (Cheltenham: Edward Elgar).
7. Camroux, David and Christian Lechrvy, 1996, "Close Encounter of a Third Kind?": The inaugural Asia-Europe meeting of March 1996, *Pacific Review*, Vol 9, No.3, pp.442-453.
8. Kim, Samuel 2000, "Korea and Globalization(Segyehwa): A Framework for Analysis", in Samuel S. Kim, *Korea's Globalistion*, (Cambridge: Cambridge University Press), pp.1-28.
9. Suter, Keith 2000, "People Power", *The world today*, October, pp.12-14.
10. Yeo Lay Hwee, 2000, "ASEM: Looking back, Looking forward", *Contemporary Southeast Asia*, April, pp.113-144.